

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với:

* Bị cáo: Trịnh Minh Ng - Sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Thế S, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trịnh Minh Ng được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 16/12/2022 cho đến nay.

* Bị hại: Anh Trần Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (đã chết).

* Đại diện theo pháp luật của anh Trần Văn D:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983;
2. Cháu Trần Thị Bích D1, sinh năm 2003;
3. Cháu Trần Thị Thanh Thanh H, sinh năm 2007;
4. Cháu Trần Đức D2, sinh năm 2012;
5. Cháu Trần Thị Minh D3, sinh năm 2014;
6. Ông Trần Văn T, sinh năm 1940;

7. Bà Nguyễn Thị D4, sinh năm 1945.

Đều có địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật của các cháu Trần Thị Thanh Thanh H, Trần Đức D2, Trần Thị Minh D3 là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị D4 và cháu Trần Thị Bích D1 là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Qu, sinh năm 1980;
2. Chị Tống Thị Th, sinh năm 1981;
3. Chị Tống Thị Lan A, sinh năm 1981.

Tại phiên toà có mặt bị cáo; vắng mặt bà D và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 19/10/2022, Trịnh Minh Ng (đã có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 18F-001.72 đi theo hướng từ xã N về thị trấn L (hướng Nam - Bắc), khi đi đến khu vực Km28+200, đường tỉnh 490C thuộc xóm 10, xã N, huyện N do cả hai đi không đúng phần đường nên xe ô tô của Ng đã va chạm với xe mô tô biển số 48F1-207.61 do anh Trần Văn D, sinh năm 1978, ở xóm 12 xã N huyện N điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Anh Trần Văn D bị ngã xuống đường, tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. (*Bút lục số: 49-65, 74-75, 85-96*).

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Vị trí xảy ra tai nạn tại Km28+220 đường tỉnh 490C thuộc Xóm 10, xã N, huyện N. Đường hướng Bắc-Nam, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m, tâm đường là vạch sơn đứt đoạn màu trắng. Lề đường phía Tây rộng 1m, tiếp giáp khu dân cư. Lề đường phía Đông rộng 1m, tiếp giáp rãnh thoát nước chân đê tả sông Ninh Cơ rộng 1m. Xe ô tô biển số 18F-001.72 dừng lại trên mặt đường, đầu xe hướng Tây Bắc; trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường phía Đông 5,3m; trục bánh sau bên phải cách mép đường phía Đông 4,8m; trục bánh sau bên trái cách điểm cố định 11,2m. Xe mô tô biển số 48F1-207.61 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng Đông; trục bánh trước xe mô tô cách mép đường phía Đông là 2,3m, cách đỉnh đầu nạn nhân 7,9m; trục bánh sau xe mô tô cách mép đường phía Đông 3,2m. Vị trí nạn nhân: Anh Trần Văn D nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng Đông Nam, chân hướng Tây bắc; đỉnh đầu nạn nhân cách mép

đường phía Đông 4,5m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 3,3m; gót chân phải nạn nhân cách mép đường phía Đông 5,8m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 4,2m. Trên hiện trường, có 01 vết dầu loang không rõ hình, kích thước (0,4x0,4)m, tâm vết dầu loang cách mép đường phía Đông là 4,5m, cách tâm đám nhựa vỡ thứ nhất là 0,8m. Có 02 vết cày nằm trên mặt đường phía Đông: Vết thứ nhất chiều hướng Nam-Bắc, dài 1,1m; điểm đầu vết cày cách mép đường phía Đông 4,3m; kết thúc vết cày cách mép đường phía Đông là 4,2m và cách điểm đầu vết cày thứ 2 là 3,1m. Vết thứ hai chiều hướng Nam-Bắc, dài 0,8m; điểm đầu vết cày cách mép đường phía Đông là 3,5m; kết thúc vết cày cách mép đường phía Đông 3,3m. Có 01 đám máu không rõ hình, hướng từ Đông sang tây, kích thước (0,6x1,1)m; tâm đám máu cách mép đường phía Tây 3,2m, cách trục bánh sau xe mô tô 0,8m. (*Bút lục số: 11-14, 19-20*).

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen, biển số 48F1-207.61: Toàn bộ chấn bụn bánh trước, mặt nạ nhựa đầu xe, yên xe, gương chiếu hậu bên phải bị gãy, vỡ, bung chốt liên kết, rời khỏi phương tiện. Cạnh bên trái vành bánh trước bị cong vênh, đứt gãy kích thước (27x8) cm, tâm vị trí đứt gãy cách chân van 9cm theo chiều kim đồng hồ. Bánh trước bị hết hơi. Mặt ngoài cạnh lốp bên trái có vết tỳ mài cao su, kích thước (9x3)cm, tâm vết tỳ mài cách chân van 8cm theo chiều kim đồng hồ. Giảm sóc trái phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu. Khung thân xe bị đẩy gập từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu một góc 35°, làm gãy, vỡ, biến dạng toàn bộ vị trí để chân người lái và ốp nhựa xung quanh. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, cần giữ gương bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, lệch với vị trí ban đầu một góc 180°. Cạnh mặt ngoài cần giữ gương có vết tỳ mài kim loại, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (2x1)cm. Mặt dưới để chân người ngồi sau bên trái có vết tỳ mài kim loại, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (9x2)cm, tâm cách mặt đất 43cm. (*Bút lục số: 17-18, 23-24*).

Khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT màu đỏ biển số 18F-001.72: Ốp nhựa cản trước bên phải bị vỡ, kích thước (70x45) cm, tâm cách mặt đất 40cm. Cụm đèn sương mù bên phải bị vỡ, gãy chốt liên kết, rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa đèn pha bên phải phía trước bị vỡ, kích thước (30x30) cm, tâm cách mặt đất 80cm. Khung kim loại cản trước bên phải bị cong vênh, biến dạng, đẩy từ trước về sau, kích thước (30x11x3)cm, tâm cách mặt đất là 52cm. Nắp ca pô bên phải bị đẩy từ trước về sau, cong vênh, móp méo, làm bong tróc sơn, kích thước (50x55x01)cm, tâm cách mặt đất 1,7m. Kính chắn gió phía trước bên phải bị nứt vỡ, kích thước (1,2x0,85)m, tâm cách mặt đất 1,7m. Lô gô xe phía trước bị bung chốt liên kết, rời khỏi phương tiện. (*Bút lục số: 15-16, 21-22*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1531/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Kết giác mạc hai mắt trắng nhợt. Lỗ tai trái có nước máu, mũi, miệng có ít nước máu. Vùng cằm có đám trợt rách da cơ lộ xương, kích thước: 7cm x 1cm. Mặt trước đầu gối phải xuống cẳng chân biến dạng, có vết trợt da cơ, kích thước: 3cm x 2cm. Mặt trước cẳng chân trái biến dạng, 1/3 trên có vết trợt da cơ nằm ngang kích thước: 5cm x 0,5cm. Tụ máu dưới da cơ vùng cằm. Vỡ phức tạp xương hàm dưới. Gãy cung bên xương sườn 7, 8, 9 bên trái. Vỡ xương cánh chậu phải. Gãy đầu trên mấu chuyển lớn bên phải. Vỡ dập cả hai xương cẳng chân phải. Vỡ dập 1/3 trên cả hai xương cẳng chân trái. Dập vỡ động, tĩnh mạch, thần kinh vùng đùi phải.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Văn D chết do đa chấn thương. Cơ chế: Do va đập và chà sát. (Bút lục số: 28-29).

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường phía Đông đường tỉnh 490C thuộc Xóm 10, xã N, huyện N, phía trước vết dầu loang, kích thước (0,4x0,4) mét, tâm vết dầu loang cách mép đường phía Đông là 4,5m. Đường tỉnh 490C rộng 11m, chiều rộng cơ sở của xe ô tô biển số 18F-001.72 là 2m. Điểm va chạm là ốp chắn bùn bánh trước và mặt nạ nhựa đầu xe mô tô biển số 48F1-207.61 với ốp nhựa cản trước và cụm đèn xin đường bên phải xe ô tô biển số 18F-001.72.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trịnh Minh Ng đã khai nhận hành vi phạm tội như nội Dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSNH ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Minh Ng từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 19/10/2022, tại Km28+200, đường tỉnh 490C thuộc xóm 10, xã N, huyện N, Trịnh Minh Ng (Đã có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 18F-001.72 đi theo hướng từ xã N đến xã N do đi không đúng phần đường đã va chạm với xe mô tô biển số 48F1-207.61 do anh Trần Văn D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Anh Trần Văn D tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, làm chết một người. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Minh Ng đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải và đại diện hợp pháp của người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 65.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT, biển số 18F-001.72, qua điều tra xác định là của chị Trần Thị V, sinh năm 1986, ở xóm 8, xã N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị V, là chủ sở hữu, là phù hợp. Chị V cũng không yêu cầu Ng bồi thường thiệt hại gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen, biển số 48F1-207.61 là của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, ở xóm 12, xã N, huyện N là vợ của anh Trần Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị D là chủ sở hữu, là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Ng 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 27/3/2023.

Giao bị cáo Trịnh Minh Ng cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Minh Ng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trịnh Minh Ng; vắng mặt chị D. Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương